

## PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA DÂN TỘC TỪ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

PHÚ VĂN HẸN(\*)



*Bác Hồ thăm một gia đình đồng bào dân tộc Dao ở xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (1952).*

Bài học lịch sử phát triển loài người cho thấy: Một khi... lấy nước làm cửa riêng của một dân tộc, một dòng họ, một gia đình, không dựa vào dân để chống ngoại xâm thì hậu họa càng bi thảm: gia đình, dòng họ cũng bị diệt vong.(1)

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đặt dân tộc lên vị trí một trong những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã đề cập đến vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc: "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Nam được độc lập... Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân nghèo"(2).

(\*)Tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam Bộ

Tháng 3 năm 1935, đại hội Đảng lần thứ nhất đã thông qua một "Nghị quyết về công tác trong các dân tộc thiểu số" đề cập đến các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và tăng cường công tác vận động giải phóng các dân tộc thiểu số. Đại hội này đã khẳng định "Lực lượng tranh đấu của các dân tộc thiểu số là một lực lượng rất lớn... là một bộ phận quan trọng trong cuộc cách mạng phản đế và điền địa ở Đông Dương, là bộ phận của cuộc cách mạng thế giới"(3). Nhờ tăng cường chính sách dân tộc, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng vùng đồng bào dân tộc, chú trọng đào tạo cán bộ đồng bào dân tộc, vận động đồng bào dân tộc thiểu số theo cách mạng, nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển mạnh mẽ, nhiều người dân tộc trở thành đảng viên và trở thành cán bộ chủ chốt của cách mạng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều nơi trở thành vùng căn cứ vững chắc của cách mạng như vùng đồng bào Tày, Nùng, Dao, Hmông ... ở Việt Bắc trở thành chiến khu rộng lớn, nơi ra đời của lực lượng vũ trang cách mạng, là thủ đô của Cách mạng Tháng Tám.

Ngày 9 tháng 11 năm 1946, Quốc hội do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định sự đặc biệt ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số, xác lập quyền bình đẳng công dân và bình đẳng về văn hóa. Hiến pháp đã nêu rõ: "Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo, Điều 1"; "Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa, Điều 6"; "... những dân tộc thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để

chóng tiến kịp trình độ chung, Điều 8"; "Nền sơ học cưỡng bách và không học phí. Ở các trường sơ học địa phương, quốc dân thiểu số có quyền học tiếng của mình, Điều 15".

Ngày 19 tháng 4 năm 1946, Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số ở miền Nam được tổ chức tại Pleiku, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư và khẳng định: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xơ Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt...tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn non nước ta, để ủng hộ chính phủ ta. Chúng ta phải yêu thương nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt"(4).

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 1946, đồng bào các dân tộc cùng nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập tự do cho tổ quốc. "Vừa kháng chiến vừa kiến quốc", chính sách dân tộc luôn được đề cao. Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4 năm 1947 và năm 1948 nhằm và tăng cường hơn nữa công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số sống trên đất nước chống lại âm mưu của thực dân Pháp. Tháng 2 năm 1951, Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần II quyết nghị: "Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, đoàn kết giúp đỡ nhau để kháng chiến và kiến quốc. Kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, đánh đổ âm mưu gây hấn thù chia rẽ các dân tộc của đế quốc và lũ tay sai. cải thiện đời sống cho các dân tộc thiểu số, giúp đỡ họ tiến bộ về mọi mặt, đảm bảo họ tham gia chính quyền và dùng tiếng mẹ đẻ trong giáo dục ở các địa phương thiểu số" Tinh thần đó đã được Nghị quyết của Bộ Chính trị (tháng 8 năm 1952) cụ thể hóa thành chính sách dân tộc thiểu số mà nội dung của nó thể hiện một cách toàn diện trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân. Chính sách đại đoàn kết dân tộc đã đi vào đời sống các dân tộc thiểu số, đồng bào góp của góp công trên khắp các mặt trận, có người Chăm góp hàng trăm lượng vàng, người Hrê góp cả nôi đồng, chiêng chóc trong "tuần lễ vàng" kháng chiến,... đưa cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi hết sức quan trọng.

Thắng lợi sau kháng Pháp, Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm hậu phương cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 30 tháng 4 năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 229/SL, ban hành chính sách dân tộc gồm 7 chương 16 điều nhằm tăng cường đoàn kết toàn dân, các dân tộc sống trên đất nước đều bình đẳng, nghiêm cấm mọi hành vi khinh rẻ, áp bức, chia rẽ dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử hàng ngàn năm và phát triển, quyền lợi và nghĩa vụ của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam được xác lập thành đạo luật, mang tính pháp lý cao và nêu cao tinh thần độc lập dân tộc, đại đoàn kết dân tộc và bình đẳng. Tháng 7 năm 1957 trung ương Đảng và Chính phủ đề ra chủ trương tăng cường công tác vùng cao, tiếp theo là Chỉ thị 128-CTTU, khẳng định: "vùng dân tộc thiểu số nói chung và vùng cao nói riêng đóng một vai trò rất quan trọng về mặt chính trị, kinh tế và quốc phòng"(5). Tháng 11 năm 1958, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 và Chỉ thị số 156-CTTU đã cụ thể thêm về phát triển và cải tạo kinh tế và phát triển văn hóa ở miền núi. Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng 9 năm 1960) khẳng định "Vấn đề xây dựng kinh tế miền núi là một bộ phận khăng khít của chính sách dân tộc của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng. Nó bảo đảm cho miền núi dần dần tiến kịp miền xuôi, cho các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc Kinh, thực hiện đầy đủ sự bình đẳng và tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc"(6). Đảng và Nhà nước có các chủ trương lớn thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp (tháng 7/1961) và Nghị quyết 71- NQTU (13.2.1961) nhằm biến "nền kinh tế vốn là tự cấp dần dần trở thành một nền kinh tế phát triển toàn diện và có nhiều sản phẩm hàng hóa" "ngoài việc đầu tư và cho vay sản xuất cần dành một số thích đáng cho công tác đào tạo cán bộ dân tộc, cho định canh định cư, cho công tác văn hóa, giáo dục và công tác y tế ở vùng cao và vùng giữa"(7). Ngoài việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp và lương thực phẩm để đồng bào dân tộc nhanh ổn định cuộc sống, chính sách phát triển nghề rừng nhằm cải thiện thu nhập bằng nghề rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách phân bổ nguồn nhân lực nhằm hỗ trợ đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp,

chế biến nông lâm sản, phát triển kinh tế tập thể và quốc doanh ở miền núi, chính sách thương nghiệp, giá cả nhằm xóa bỏ dần "chênh lệch khu vực" theo phương châm "lấy gần bù xa", chính sách cán bộ nhằm ưu tiên đào tạo cán bộ người thiểu số ở miền núi, mở trường dân tộc Trung ương và trường miền Nam, mở trường dự bị đại học Trung ương để tạo nguồn cán bộ kỹ thuật là người đồng bào các dân tộc thiểu số, chính sách giáo dục (Chỉ thị 84-CTTU ngày 3.9.1964 và Chỉ thị 20-TTg/VG ngày 10.3.1969) ưu tiên, ưu đãi, chế độ học bổng, trợ cấp sách giáo khoa, giấy viết, chế độ cộng điểm ưu tiên và những chế độ chính sách riêng đối với đội ngũ giáo viên, học sinh các trường sư phạm để đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Chính sách y tế Nghị quyết 71-NQTU, ngày 23.2.1962 đã đề cập đến "Nhà nước bảo đảm cung cấp thuốc men, chữa bệnh thông thường, thuốc phòng và chữa bệnh bướu cổ, dụng cụ y tế cho các trạm xá phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc thiểu số"(8). Chính sách văn hóa theo Chỉ thị 114-CTTU ngày 6.12.1965, của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định 15-TTg/VG, Chỉ thị 48-TTg/VG của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn hóa - thông tin ở miền núi đã chỉ rõ "Xây dựng một đời sống văn hóa mới phong phú, lành mạnh, văn minh, tiến bộ đậm đà bản sắc dân tộc"(9). Trong thời kỳ này nhiều trường Văn hóa Nghệ thuật, nhiều đội văn hóa thông tin được thành lập trong vùng đồng bào thiểu số, Nhà xuất bản văn hóa dân tộc, nhà xuất bản Việt Bắc ra đời góp phần phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa, cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần của đồng bào thiểu số. Bác Hồ căn dặn với cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc tập kết rằng: "Cuộc đấu tranh giành thống nhất đất nước hiện nay của đồng bào miền Nam và miền Bắc cũng là để cho gia đình chúng ta sum họp. Muốn đấu tranh thống nhất đất nước phải ra sức thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng miền Bắc vững mạnh làm nền tảng cho cuộc đấu tranh chính trị bằng đường lối hòa bình"

Sau khi thống nhất đất nước, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV xác định: "giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam". Chính sách dân tộc ngày càng được cụ thể trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh

quốc phòng. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII tiếp tục khẳng định: "Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta"



*Bà con Pác Bó, Cao Bằng vô cùng xúc động được gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh sau 20 năm xa cách (20/02/1961).*

Đại hội lần thứ IX của Đảng một lần nữa khẳng định: "Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng"(10). Thực tiễn công tác dân tộc và miền núi ở nước ta của hơn nửa thế kỷ qua đã minh chứng cho đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước từ cách mạng dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới hiện nay.

Đã 60 năm qua kể từ khi Bác Hồ tuyên bố độc lập (2.9.1945), ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy còn nhiều khó khăn, có nơi còn nghèo đói và lạc hậu nhưng nhìn chung miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã và đang có nhiều chuyển biến về kinh tế và xã hội. Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, các mục tiêu quốc gia, các chính sách hỗ trợ ưu tiên vừa khởi nguồn động lực cho các thành tựu phát triển vừa làm cơ sở để củng cố lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Trong lĩnh vực chính trị, đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam luôn tích cực tham

gia trên các mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong các cơ quan dân cử, trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đều có đại biểu người dân tộc. Có những đại biểu đồng bào dân tộc thiểu số đảm đương các nhiệm vụ chủ chốt trong các tổ chức Mặt trận từ xã đến Trung ương. Quốc hội từ khóa I đến nay đều có người đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong lĩnh vực văn hóa được thể hiện rất rõ trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc, tạo cơ hội cho việc giao lưu, chọn lọc, làm cho văn hóa dân tộc thêm trăm sắc ngàn hương của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng, là bức tranh thu nhỏ của nền văn hóa Đông Nam Á, không ngừng góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Đại hội VI (1986), cả nước và đồng bào dân tộc thiểu số bước vào giai đoạn phát triển mới. Sau 20 năm, đất nước ta đã khởi sắc, đồng bào dân tộc thiểu số đã có tiến bộ rõ rệt trên nhiều mặt. Trong sản xuất nông nghiệp, vùng chuyên canh lúa và cây công nghiệp dài ngày đã hình thành tại nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số cư trú và cho năng suất cao. Mô hình VAC, RVAC được áp dụng khá phổ biến. Nhiều người dân tộc làm kinh tế trang trại cũng như việc giao đất, giao rừng cho các hộ người thiểu số làm ăn hiệu quả, từng bước khôi phục phát triển tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Cùng với kinh tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước phát triển, các ngành giáo dục, y tế, văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều khởi sắc so với trước đây. Nhiều đơn vị, cá nhân anh hùng là người của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng nhiều, như những bông hoa tươi thắm của chế độ mới, của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thế kỷ XX đã trôi qua, chúng ta đang mạnh bước tiến vào những năm đầu của thế kỷ XXI, những thành tựu mà chúng ta đạt được trong công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa trọng đại và tác dụng sâu xa đối với sự phát triển của các dân tộc. Cùng nhau phát triển đạt đến sự phồn vinh cho tất cả các dân tộc ở nước ta, mới giải quyết được tình trạng phát triển không đồng đều giữa các dân tộc do lịch sử để lại, mới triệt tiêu vĩnh viễn sự thiếu tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc, để không còn

khe hở cho thế lực thù địch có thể lợi dụng hòng phá hoại thành quả cách mạng của nước ta, đáp ứng nguyện vọng muôn đời sống trong độc lập, tự do, phồn vinh vừa nêu gương sáng chói trên trường quốc tế về chính sách dân tộc của Việt Nam chúng ta.

Dân tộc Việt Nam gồm nhiều thành phần hợp thành, có đa số, có thiểu số, có miền núi, miền xuôi, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội không hoàn toàn giống nhau do điều kiện địa lý và hoàn cảnh lịch sử, nhưng từ ngàn xưa đã đồng cam chịu khổ, chung lưng đấu cật xây dựng và giữ gìn đất tổ quê hương.

Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, đoàn kết dân tộc luôn là một truyền thống quý báu. Điều đó đã được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát huy cao độ và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể trong quá trình lãnh đạo nước ta, nêu cao tư tưởng bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng nhau phát triển giữa các dân tộc, là nhân tố bảo đảm cho cách mạng thành công. Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc khẳng định vai trò của đồng bào các dân tộc thiểu số trong chiến tranh giải phóng, trong xây dựng bảo vệ tổ quốc, còn phải rút kinh nghiệm thực tiễn để tiếp tục vận dụng thực hiện tốt hơn công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp trước mắt và lâu dài của cách mạng nước ta.

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống trong đó người thiểu số chiếm số lượng đáng kể. Trong công cuộc đấu tranh chống thiên nhiên và chống ngoại xâm, các dân tộc Việt Nam đã tự nguyện liên kết thành một khối thống nhất, bền vững không thế lực nào làm tan rã nổi.

Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc chứa đựng nhiều bài học quý giá cần được kế thừa và phát triển trong điều kiện mới, góp phần vào nỗ lực chung của toàn quân, toàn dân trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng về việc củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**Chú thích**

- (1) Xem Lịch sử Việt Nam (1985), Nxb KHXH, HN, t.1, tr. 12, 14.
- (2) Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Nxb CTQG, HN, tr. 68.
- (3) Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc (2000). Nxb. Văn hóa Dân tộc, tr. 16
- (4) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sdd, t.4 tr. 217.
- (5) Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc (2000). Nxb. Văn hóa Dân tộc, tr. 63
- (6) Văn kiện Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc (1978). Nxb.Sự thật, HN, tr. 11
- (7) Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc (2000). Nxb. Văn hóa Dân tộc, tr. 93
- (8) UBĐT và MN, 55 năm công tác dân tộc và miền núi, Nxb CTQG, tr. 156
- (9) Đảng CSVN (1978, Văn kiện của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, Nxb ST, HN 2001, tr.127
- (10) Đảng CSVN (2001), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, HN 2001, tr.127

**TÓM TẮT**

Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc khẳng định vai trò của đồng bào các dân tộc thiểu số trong chiến tranh giải phóng, trong xây dựng bảo vệ tổ quốc, còn phải rút kinh nghiệm thực tiễn để tiếp tục vận dụng thực hiện tốt hơn công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp trước mắt và lâu dài của cách mạng nước ta.

**SUMMARY**

Solving the racial problem appropriately is a strategic responsibility of the Vietnam revolution. Consequently, besides confirming the role that the ethnic minority people played in the war for liberation and in building and safeguarding the nation, we need to have practical lessons-learned to enhance the mobilization of the ethnic minority people towards fulfilling the short-term and long-term goals of our revolution.